

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/DS-ST

Ngày: 10-4-2026.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tín, bà Trần Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 513/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2026/QĐ-DS ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần TCN; địa chỉ: Số 128 đường ND, phường TV, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KN – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; cư trú tại: Khu phố TH, phường TĐ, tỉnh Tây Ninh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Lê Thị Việt H, sinh năm: 1986; cư trú tại: Ấp TC, xã HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/10/2024, bà Lê Thị Việt H và Công ty Cổ phần TCN - Chi nhánh TN – TB 1 (sau đây gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng thuê tài sản: đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc gia: Giaodichbaodam/botuphap theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>.

Tài sản thuê: 01 xe moto hai bánh BKS 70L1-76196. Giá thuê: 23.804.856 đồng; thời hạn thuê là 12 tháng từ 19/10/2024 – 19/10/2025, số tiền thuê mỗi tháng là 1.983.738 đồng. Phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng là 4% (trong trường hợp không thanh toán đúng hạn). Phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng 8% trên giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Theo hợp đồng cho thuê xe đã ký thì Công ty đã tiến hành giao xe cho bà H và bà sẽ trả số tiền thuê chiếc xe trên trong vòng 12 tháng, với số tiền thuê là 1.983.738 đồng mỗi tháng như đã thỏa thuận. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo hợp đồng cho Công ty từ ngày 19/3/2025. Bà H không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Từ ngày 19/3/2025 đến nay, bà H không thực hiện nghĩa vụ, Công ty đã liên hệ nhiều lần nhưng bà H không phản hồi.

Nay Công ty Sawad yêu cầu bà Lê Thị Việt H trả số tiền thuê xe chưa thanh toán cho Công ty tính từ ngày 19/3/2025 đến ngày 19/10/2025 là 8 tháng, mỗi tháng 1.983.738 đồng x 8 = 15.869.904 đồng.

- Rút lại phí yêu cầu thanh toán mỗi tháng theo đơn khởi kiện số tiền là 747.421 đồng và phí phạt vi phạm 1.054.865 đồng. Tổng cộng số tiền xin rút lại là 1.802.286 đồng.

- *Bị đơn bà Lê Thị Việt H*: Đã được cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không tham gia giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 282, 353, 472, 481 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 217, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TCN đối với bà Lê Thị Việt H về tranh chấp hợp đồng thuê tài sản. Buộc bà Lê Thị Việt H có nghĩa

vụ trả tiền thuê xe Công ty số tiền thuê xe là 15.869.904 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu rút số tiền 1.802.286 đồng.

+ Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Công ty Cổ phần TCN khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền thuê xe còn nợ, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản”.

[2] Về tố tụng: Bà H có nơi cư trú tại xã HT, tỉnh Tây Ninh, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án. Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Công ty Cổ phần TCN yêu cầu bà Lê Thị Việt H trả số tiền 15.869.904 đồng thuê xe chưa thanh toán theo Hợp đồng đã ký ngày 19/10/2024.

[3.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty cung cấp Hợp đồng thuê xe, giấy đăng ký xe, giấy bán xe có chữ ký của bà Lê Thị Việt H và các tài liệu có liên quan. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, công ty đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không thực hiện.

[3.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; Thông báo về việc thu thập được các tài liệu chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà H nhưng bà H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến nên xem như là bà H đồng ý, không phản đối lời trình bày và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ Hợp đồng cho thuê xe ngày 19 tháng 10 năm 2024 và tài liệu liên quan có căn cứ cho rằng bà H chưa thanh toán đầy đủ tiền thuê xe cho nguyên đơn.

[3.3] Từ những nhận định nêu trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Sawad Tiền Có Ngay, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền 15.869.904 đồng.

[4] Công ty có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi yêu cầu phí thanh toán mỗi tháng và phí phạt vi phạm 1.802.286 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu này.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 282, 353, 472, 481 Bộ luật Dân sự; Điều 217, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TCN về việc Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản đối với bà Lê Thị Việt H. Buộc bà Lê Thị Việt H có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần TCN số tiền 15.869.904 (mười lăm triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm linh bốn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu đòi với phí thanh toán và phí phạt vi phạm số tiền 1.802.286 đồng.

3. Án phí:

- Buộc bà Lê Thị Việt H phải chịu 793.495 đồng (bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi lăm) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần TCN số tiền 374.700 (ba trăm bảy mươi bốn nghìn bảy trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0009059 ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 12 – Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND 12 – Tây Ninh;
- Chi cục THADS 12 – Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu bộ phận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Oanh